

Bản án số: 56/2024/DS-PT.

Ngày 01 - 4 - 2024.

V/v “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc.

Bà Đặng Thị Ánh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 12 năm 2023 và ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2023/TLPT - DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc: “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 294/2023/QĐ - PT ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị T là:

1. Ông Trần Khánh L, sinh 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, đường Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Tuyết L1, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L1 là: Ông Phạm Hoài Duy T2, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Thái H, sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Phan Tấn D, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Minh K, chức vụ - Phó Giám đốc (có văn bản xin vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân huyện L, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Chí C, chức vụ - Phó Chủ tịch (có văn bản xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2022, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị T có ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền tại cấp sơ thẩm trình bày:

Nguồn gốc phần đất thửa 117, tờ bản đồ số 7, diện tích sử dụng 72,2m², tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long do thừa kế chênh lệch trước nhà của bà T, sau khi bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật cho đến nay bà T quản lý sử dụng. Đến năm 2020 bà L1 tự ý kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đo đạc không có chữ ký của bà T và trên phần đất này có cây trồng, công trình phụ là tài sản của bà T gồm:

- 02 cây bần 26 năm tuổi.
- 02 cây mít 06 năm tuổi.
- 02 cây dừa 06 năm tuổi.
- 01 cây dâu 06 năm tuổi.
- 01 cây gòn 10 năm tuổi.
- 01 cây chiết 10 năm tuổi.
- 01 bàn thờ long thiên bằng bê tông.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 28/9/2020 mang tên bà Ngô Thị Tuyết L1, thửa số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc là 66,0m². Công nhận cho bà Ngô Thị T được quyền sử dụng thửa 117, tờ bản đồ số 7, diện tích theo đo đạc 66,0m², tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Trong trường hợp Tòa xác định thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m² đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà L1 thì bà T tự di dời cây trồng và tài sản trên đất đi nơi khác không yêu cầu bà L1 bồi thường. Bà T chỉ yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đường ống nhựa ngầm phi 60 dùng để bơm nước, thoát nước từ sông lên nhà bà T. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà T đồng ý diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 66,0m² và đồng ý giá đất theo giá do nhà nước quy định là 111.000đ/m² làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, không yêu cầu định giá.

- Bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L1 trình bày:

Bà sống chung với cha mẹ là cụ Đ và cụ H1. Sau cha, mẹ chết bà kê khai đăng ký toàn bộ diện tích đất tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, diện tích khoảng hơn hai nghìn mét vuông bà không nhớ chính xác. Lúc đó, bà T không có ở tại ấp B, xã B. Đến năm 1978 bà T về ở trên phần đất của cha mẹ để lại, sau đó xảy ra tranh chấp thừa kế, khi bản án phúc thẩm có hiệu lực thì bà quản lý đúng theo diện tích được chia thừa kế cho đến nay. Còn thửa 117, tờ bản đồ số 7, diện tích sử dụng 72,2m², tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là đất bãi bồi bà là người có công bồi đắp và kê khai đăng ký, đến năm 1995 bà được Ủy ban nhân dân huyện L xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Đến ngày 13/6/2014 bà L1 đề nghị đo đạc lại được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai diện tích 72,2m² đất CLN. Đến ngày 28/9/2020 bà L1 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 3 diện tích 72,2m² đất CLN. Đến khi bà T phát sinh tranh chấp đo đạc diện tích còn lại 66m² đất CLN. Bà L1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Trong trường hợp Tòa xác định thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m² đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà L1 thì bà L1 chỉ đồng ý bồi hoàn giá trị 02 cây dừa cộng chung là 1.000.000đ cho bà T, còn các cây trồng và tài sản khác trên đất thì bà T phải tự di dời đi nơi khác để trả lại đất cho bà L1. Bà L1 đồng ý giữ nguyên hiện trạng đường ống nhựa ngầm phi 60 dùng để bơm nước, thoát nước từ sông lên nhà cho bà T sử dụng.

Bà L1 đồng ý diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 66,0m² và đồng ý giá đất theo giá do nhà nước quy định là 111.000đ/m² làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, không yêu cầu định giá.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 95, 166, 168, 170 và 188 Luật đất đai năm 2003, Các Điều 168, 175 và 176 Bộ luật dân sự năm 2015, Các Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Không chấp nhận toàn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Ngô Thị Tuyết L1 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V ký cấp ngày 28/9/2020 thửa 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m² và không chấp nhận yêu cầu công nhận cho bà Ngô Thị T được quyền sử dụng thửa 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m², tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Giữ nguyên hệ thống dẫn nước cho nguyên đơn sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L1 trả lại cho bà T giá trị 02 cây dừa là 1.000.000đ. Còn các tài sản khác buộc bà T phải tự di dời gồm: 02 cây bần 26 năm tuổi, 02 cây mít 06 năm tuổi, 01 cây dâu 06 năm tuổi, 01 cây gòn 10 năm tuổi, 01 cây chiết 10 năm tuổi và bàn thờ long thiên bằng trụ bê tông để trả lại phần đất cho bà L1. Bà L1 không phải bồi thường cho bà T.

Công nhận cho bà L1 được quyền sử dụng phần đất diện tích 66m² thuộc thửa 117 tờ bản đồ số 7 theo kết quả đo đạc.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2023 nguyên đơn bà Ngô Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết (1) hủy bản án sơ thẩm, (2) xét xử lại vụ án và tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29/9/2020, (3) công nhận thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích sử dụng 72,2m² cho bà Ngô Thị T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thị T là ông Trần Khánh L và ông Nguyễn Ngọc T1 sửa đổi kháng cáo chỉ còn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Với lý do: Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 nhưng không đưa chồng và con bà L1 là ông Phan Thái H, anh Phan Tấn D vào tham gia tố

tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngay từ đầu vụ án; Phiên tòa ngày 12/7/2023 T3 ngừng để thu thập chứng cứ sau đó hết thời gian tạm ngừng nhưng Tòa án không ra văn bản gì mà lại tiếp tục xét xử; Không thu thập chứng cứ tại Văn phòng Đ1 và Ủy ban nhân dân huyện L về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L1 qua các chương trình.

Đối với kháng cáo yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy ngày 29/9/2020 và yêu cầu công nhận thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích sử dụng 72,2m² cho bà Ngô Thị T thì ông L và ông T1 đại diện cho bà T sửa đổi không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đối với hai yêu cầu này.

Ông Phạm Hoài Duy T2 đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L1 không đồng ý với toàn bộ kháng cáo của bà T được ông L và ông T1 sửa đổi tại phiên tòa, ông T2 đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị T.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Buộc bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L1 trả lại cho nguyên đơn bà Ngô Thị T giá trị 02 cây dừa là 1.000.000 đồng. Công nhận 02 cây dừa cho bị đơn bà Ngô Thị Tuyết L1.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị T đúng về hình thức, nội dung và còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:*

[1] Ông L và ông T1 đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà T nêu Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 28/9/2020 mang tên hộ bà Ngô Thị Tuyết L1, thửa số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích 72,2 m², loại đất CLN (diện tích đo đạc thực tế 66,0m²) nhưng không đưa chồng và con bà L1 là ông Phan Thái H, anh Phan Tấn D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngay từ đầu vụ án. Nhận thấy, Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 không thể hiện tên thành viên của hộ và ông Phan Thái H, anh Phan Tấn D có văn bản trình bày ý kiến quyền sử dụng đất là của cá nhân bà Ngô Thị Tuyết L1, ông H, anh D không có công sức đóng góp và từ chối không tham gia tố tụng.

Hồ sơ thể hiện phiên tòa ngày 12/7/2023 tạm ngừng để thu thập chứng cứ sau đó hết thời gian tạm ngừng phiên tòa Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, sau đó ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L và ông T1 cho rằng Toà án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai và Ủy ban nhân dân huyện L về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L1 có hợp pháp hay không. Nhận thấy, tại cấp phúc thẩm đã thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ có văn bản hỏi ý kiến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ1 và Ủy ban nhân dân huyện L. Toà đã khắc phục thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ.

Như vậy, Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử đúng quy định. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn bà T yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ để chuyển hồ sơ về cho Toà án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm lại vụ án do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bản án dân sự sơ thẩm tuyên ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà L1 trả lại cho nguyên đơn bà T giá trị 02 cây dừa là 1.000.000 đồng nhưng phần quyết định của bản án không tuyên công nhận cho bị đơn bà L1 được quyền sở hữu 02 cây dừa là không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của bà L1 và Toà chỉ tuyên buộc bà T di dời mà không tuyên buộc bà T có nghĩa vụ đồn bỏ, di dời 02 cây bần 26 năm tuổi, 02 cây mít 06 năm tuổi, 01 cây dâu 06 năm tuổi, 01 cây gòn 10 năm tuổi, 01 cây chiết 10 năm tuổi và 01 bàn thờ long thiên bằng trụ bê tông ra khỏi thửa 117 để trả lại cho bà L1 thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m², loại đất CLN, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là không đảm bảo tính khả thi trong việc thi hành, án sơ thẩm tuyên buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng không tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án là chưa đầy đủ. Vì vậy, cần phải sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông L và ông T1 đại diện cho bà T sửa đổi kháng cáo không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy ngày 29/9/2020 và yêu

cầu công nhận thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích sử dụng 72,2m² cho bà Ngô Thị T nên tòa không xem xét đối với hai yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên bà T là người có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm và về chi phí thẩm định không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị T. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng: Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 95, 166, 168, 170 và 188 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 168, 175 và 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V ký cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết L1 ngày 28/9/2020 thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích 72,2m² (diện tích thực tế đo đạc 66,0m²), đất CLN và không chấp nhận yêu cầu công nhận cho bà Ngô Thị T được quyền sử dụng thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích 72,2m² (diện tích thực tế đo đạc 66,0m²), đất CLN, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất do Chi nhánh V đăng ký đất đai huyện L cung cấp đề ngày 04/5/2023).

2. Giữ nguyên hiện trạng đường ống nhựa ngầm phi 60 dùng để bơm nước, thoát nước từ sông lên nhà bà Ngô Thị T.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ trả giá trị 02 cây dừa 06 năm tuổi cho bà Ngô Thị T có tổng giá trị thành tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Công nhận cho bà Ngô Thị Tuyết L1 được quyền sở hữu 02 cây dừa 06 năm tuổi đã trả giá trị cho bà T.

4. Buộc bà Ngô Thị T có nghĩa vụ đôn bỏ, di dời 02 cây bần 26 năm tuổi, 02 cây mít 06 năm tuổi, 01 cây dâu 06 năm tuổi, 01 cây gòn 10 năm tuổi, 01 cây chiết 10 năm tuổi và 01 bàn thờ long thiên bằng trụ bê tông ra khỏi thửa đất số 117 để trả lại cho bà L1 thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích thực tế đo đạc 66,0m², loại đất CLN, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Công nhận cho bà L1 được quyền sử dụng thửa đất số 117 nêu trên.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T là người có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm và về chi phí tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND huyện Long Hồ: 01b;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường